

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST.

Ngày 21/3/2018.

V/v tranh chấp về hôn nhân
gia đình ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Phụng;

2. Ông Nguyễn Văn Vệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 494/2017/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 10 năm 2017, về việc “tranh chấp về hôn nhân gia đình ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08/02/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Phạm Thị Cẩm T, sinh năm 1993.

Địa chỉ (Hộ khẩu thường trú): Tổ A, khóm B, phường C, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Địa chỉ (Chỗ ở hiện nay): Ấp H, xã N, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Lê Phúc H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ A, khóm B, phường C, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Chị T có mặt, anh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn Phạm Thị Cẩm T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường C, thành phố Cao Lãnh, vào ngày 29/02/2012. Thời gian đời sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2013 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do anh H thường xuyên đánh bạc không quan tâm đến vợ và con, mặc dù chị T đã nhiều lần khuyên nhưng anh H không thay đổi, từ đó vợ chồng bắt đầu quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Tháng 7 năm 2017, chị T đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H, sau đó chị T đã rút khởi kiện cho anh H cơ hội sửa đổi, nhưng anh H vẫn không thay đổi. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 02 năm 2017 đến nay, trong thời gian này chị T có tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng

không thành. Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Trung V, sinh ngày 21/02/2013, hiện con chung đang sống với chị T, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- Trong quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án bị đơn Lê Phúc H không có văn bản ý kiến trả lời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện, chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc “tranh chấp về hôn nhân gia đình ly hôn, nuôi con” đối với bị đơn Lê Phúc H, địa chỉ: Tổ A, khóm B, phường C, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Cao Lãnh.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn Lê Phúc H đến lần thứ hai, tuy nhiên anh H vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 2, điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: T và anh H tự nguyện kết hôn và có đăng ký và được Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Cao Lãnh cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị T trình bày thời gian đời sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng đến cuối năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do anh H thường xuyên đánh bạc, không quan tâm đến vợ và con, mặc dù chị T đã nhiều khuyên nhưng anh H không thay đổi, từ đó dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 02 năm 2017 cho đến nay, trong thời gian này chị T có tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không còn quan tâm với nhau, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, chị T và anh H không còn sống chung từ tháng 02/2017 đến nay, chị T cũng đã một lần khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh H, nhưng sau đó cũng đã rút khởi kiện nhằm để vợ chồng hàn gắn tình cảm, nhưng không thành. Tại phiên tòa hôm nay chị T cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh H. Trong quá trình thu thập chứng cứ anh H không có ý kiến, thể hiện anh H không quan tâm đến quan hệ vợ chồng.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định:

“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn

nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.

Như đã phân tích nêu trên trong vụ án này, đời sống chung giữa chị T và anh H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của T yêu cầu ly hôn với anh H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Trung V, sinh ngày 21/02/2013, đang sống với chị T từ tháng 02/2017 đến nay đã ổn định. Trong quá trình thu thập chứng cứ anh H không có ý kiến về con chung. Do đó chấp nhận chị T được tiếp tục nuôi con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí về hôn nhân theo khoản 4, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Cẩm T, yêu cầu ly hôn với anh Lê Phúc H.

- Về con chung: Chị T được tiếp tục nuôi con chung tên Lê Trung V, sinh ngày 21/02/2013.

Hai bên có quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 00361, ngày 18/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, chị T đã nộp xong án phí. Anh H không phải chịu án phí.

- Chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- Các đương sự.
- Lưu.

Đinh Tấn Hiệu

